TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị,ngày 08 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 116/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc L; sinh năm 1981;

CCCD số 044181000913, cấp ngày 13/8/2021;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 2, Lệ Kỳ, xã Q, tỉnh Quảng Trị; nơi ở hiện nay: Số nhà 22, đường Vũ Ngọc N, phường Đ, tỉnh Quảng Trị

- Bị đơn: Anh Hà Ngọc T, sinh năm 1985,

CCCD số 044085001386, cấp ngày 18/8/2024;

Nơi cư trú: Thôn 2 L, xã Quảng N, tỉnh Quảng Trị; hiện đang chấp hành án tại đội 3, phân trại số 2, Trại giam Xuân H, xã C, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Hà Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Hà Ngọc T thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Hà Ngọc Gia H, sinh ngày 26/12/2017 và Hà Ngọc Gia B, sinh ngày 16/3/2019. Chị L và anh T thỏa thuận giao cháu H và cháu B

cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, chị L và anh T đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Hà Ngọc T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn; chị L thỏa thuận nộp thay án phí ly hôn thay cho anh T. Tổng cộng án phí chị L phải chịu là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tiền số 00001331, ngày 24/10/2025, chị L được nhận lại số tiền còn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND KV4- tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV4 - tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường